

<p>- GV kết luận lời giải đúng.</p> <p>Bài 2 : Cá nhân=> Cả lớp</p> <p>- Gọi HS đọc bài văn</p> <p>+ Trong miêu tả người ta hay so sánh Em hãy đọc ví dụ về nhận định này trong đoạn văn.</p> <p>+ So sánh thường kèm theo nhân hoá, người ta có thể so sánh nhân hoá để tả bên ngoài, để tả tâm trạng</p> <p>- Em hãy lấy VD về nhận định này.</p> <p>+ Trong quan sát để miêu tả, người ta phải tìm ra cái mới, cái riêng, không có cái mới, cái riêng thì không có văn học.....lấy VD về nhận định này?</p> <p>Bài 3: Nhóm</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS làm bài theo nhóm</p> <p>- Gọi 2 HS trình bày</p> <p>- Lớp nhận xét</p>	<p>Ngựa màu đen gọi là ngựa ô. Mèo màu đen gọi là mèo mun. Chó màu đen gọi là chó mực. Quần màu đen gọi là quần thâm.</p> <p>- HS đọc bài văn</p> <p>-VD: Trông anh ta như một con gấu.</p> <p>- VD: Con gà trống bước đi như một ông tướng.</p> <p>- VD: Huy-gô thấy bầu trời đầy sao giống như cánh đồng lúa chín, ở đó người gặt đã bỏ quên lại một cái liềm con là vành trăng non.</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- Các nhóm tự thảo luận và làm bài, chia sẻ kết quả</p> <p>- VD:</p> <p>- Dòng sông Hồng như một dải lụa đào vắt ngang thành phố.</p> <p>- Bé Nga có đôi mắt tròn xoe, đen láy đến là đáng yêu.</p> <p>- Nó lê từng bước chậm chạp như một kẻ mất hồn.</p>
<p>3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</p>	
<p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Yêu cầu ôn tập lại từ đơn, từ phức, từ đồng nghĩa, đồng âm, nhiều nghĩa</p>	<p>- HS nghe</p>
<p>4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</p>	
<p>- Viết một đoạn văn trong đó có sử dụng từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa để tả về hình dáng của một bạn trong lớp.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 21 tháng 12 năm 2018
Tập làm văn
LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI
(Thay cho bài Làm biên bản một vụ việc)

I. MỤC TIÊU

1.Kiến thức: Lập được dàn ý cho bài văn tả người bạn trong lớp em được nhiều người quý mến.

2.Kĩ năng: Viết được đoạn văn miêu tả người bạn trong phần thân bài từ dàn bài vừa lập, thể hiện được sự quan sát chân thực, lời văn tự nhiên, chân thật, biết cách dùng các từ ngữ miêu tả hình ảnh so sánh khắc họa rõ nét người mình định tả, thể hiện tình cảm của mình đối với người đó. Diễn đạt tốt, mạch lạc.

3.Thái độ: Giáo dục tình cảm yêu quý bạn bè.

4. Năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: Một số tranh ảnh về người
- HS : SGK, vở viết

2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kĩ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5 phút)	
- Nêu cấu tạo của một bài văn tả người. - GV nhận xét đánh giá - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS nêu - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(30 phút) * Mục tiêu: Lập được dàn ý cho bài văn tả người bạn trong lớp em được nhiều người quý mến. * Cách tiến hành:	
Bài 1: HD Cả lớp - Gọi HS đọc yêu cầu bài - Đề bài yêu cầu làm gì? - Người thân trong gia đình em gồm những ai? - Em sẽ tả về ai? - Dàn ý của một bài văn tả người gồm mấy phần? Nội dung mỗi phần nói gì? - Yêu cầu HS tự làm bài	- Lập dàn ý cho một bài văn tả 1 người thân trong gia đình. - HS nêu - HS tiếp nối nhau nêu - HS tiếp nối nhau nêu - 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài <i>Mở bài</i> - Giới thiệu người định tả <i>Thân bài</i> - Tả bao quát về hình dáng : - Tả hoạt động của người đó <i>Kết bài</i> - Nêu cảm nghĩ - HS tự lập dàn bài

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc dàn bài của mình. - GV nhận xét, chỉnh sửa <p>Bài 2: HD Cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập - Đoạn viết nằm trong phần nào? - Yêu cầu HS nêu mình sẽ viết đoạn nào - Yêu cầu HS làm bài - Gọi HS đọc bài của mình - GV nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài của mình - Viết 1 đoạn văn tả hình dáng hoặc hoạt động của người đó. - Thân bài - HS nối tiếp nêu - HS làm bài, 1 HS làm bảng nhóm - HS đọc bài viết của mình
3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học - Dặn HS về nhà hoàn thành đoạn văn và ôn tập để chuẩn bị kiểm tra CKI. 	- HS nghe
4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà viết đoạn mở bài bài văn trên theo kiểu gián tiếp. 	- HS nghe và thực hiện.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

*Toán***LUYỆN TẬP****I. MỤC TIÊU**

1. Kiến thức: Biết làm 3 dạng bài toán cơ bản về tỉ số phần trăm:

- Tính tỉ số phần trăm của hai số.
- Tìm giá trị một số phần trăm của một số.
- Tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của số đó.
- HS làm bài: 1b; 2b; 3a.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng giải các bài toán cơ bản về tỉ số phần trăm.

3. Thái độ: Giáo dục HS ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

4. Năng lực:

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. CHUẨN BỊ**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ....
- HS : SGK, bảng con, vở...

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kỹ thuật trình bày một phút. kỹ thuật động não...

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thi nêu: <i>Muốn tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của số đó ta làm thế nào?</i> - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(30 phút)	
<p>* <i>Mục tiêu:</i> Biết làm 3 dạng bài toán cơ bản về tỉ số phần trăm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính tỉ số phần trăm của hai số. - Tìm giá trị một số phần trăm của một số. - Tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của số đó. - HS làm bài: 1b; 2b; 3a. <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Bài 1b: Cá nhân=> Cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc đề bài toán. - GV yêu cầu HS làm bài. <p>Bài 2b: Cặp đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc đề bài toán. - Muốn tìm 30% của 97 ta làm như thế nào ? - GV yêu cầu HS làm bài cặp đôi - GV nhận xét HS. <p>Bài 3a: Nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc đề bài toán. - Hãy nêu cách tìm một số biết 30% của nó là 72. - GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm 4 - GV nhận xét, kết luận 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK. - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>b) Tỉ số phần trăm số sản phẩm của anh Ba và số sản phẩm của tổ là:</p> $126 : 1200 = 0,105$ $0,105 = 10,5\%$ <p>Đáp số : a) 88,9% b) 10,5%</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp. - Muốn tìm 30% của 97 ta lấy 97 nhân với 30 rồi chia cho 100. - HS lên bảng chia sẻ, HS cả lớp làm bài vào vở <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>b) Số tiền lãi của cửa hàng là:</p> $6000\ 000 \times 15 : 100 = 900\ 000 \text{ (đồng)}$ <p>Đáp số : a) 29,1 b) 900 000 đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK. - Lấy 72 nhân với 100 và chia cho 30. - Đại diện nhóm lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở.

<p>Bài 1a(M3,4): HD Cá nhân - Nêu cách tính tỉ số phần trăm của hai số 37 và 42.</p> <p>Bài 2a(M3,4): HD cá nhân - Cho HS tự làm bài vào vở</p> <p>Bài 3b(M3,4): HD cá nhân - Cho HS tự làm bài vào vở</p>	$72 : 30 \times 100 = 240$ <p>- Tính thương của $37 : 42$ sau đó nhân thương với 100 và viết ký hiệu % vào bên phải số đó. $37 : 42 = 0,8809... = 88,09\%$</p> <p>- HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên $97 \times 30 : 100 = 29,1$ Hoặc $97 : 100 \times 30 = 29,1$</p> <p>- HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Số gạo của hàng trước khi bán là:</i> $420 \times 100 : 10,5 = 4000(kg)$ $4000kg = 4 \text{ tấn}$ <i>Đáp số: 4 tấn</i></p>
<p>3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</p>	
<p>- Cho HS vận dụng làm bài sau: <i>Tìm tỉ số phần trăm của 54 và 78.</i></p>	<p>- HS nêu: <i>Tỉ số phần trăm của 54 và 78 là:</i> $54 : 78 = 0,6923$ $0,6923 = 69,23\%$</p>
<p>4.Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</p>	
<p>- Tính tỉ số phần trăm giữa số học sinh nam và số học sinh nữ của lớp em.</p>	<p>- HS nêu và thực hiện.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Đạo đức

HỢP TÁC VỚI NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH (T1)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- HS biết thế nào là hợp tác với những người xung quanh.
- HS nêu được một số biểu hiện về hợp tác với bạn bè trong học tập, làm việc và vui chơi.

- Biết được hợp tác với mọi người trong công việc chung sẽ nâng cao được hiệu quả công việc, tăng niềm vui và tình cảm gắn bó giữa người với người.

2. Kỹ năng: Có kỹ năng hợp tác với bạn bè trong các hoạt động của lớp, của trường.

3. Thái độ: Có thái độ mong muốn, sẵn sàng hợp tác với bạn bè, thầy giáo, cô giáo và mọi người trong công việc của lớp, của trường, của gia đình, của cộng đồng.

- Không đồng tình với những thái độ, hành vi thiếu hợp tác với bạn bè trong công việc chung của lớp, của trường.

4. Năng lực: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

II. CHUẨN BỊ :**1. Đồ dùng**

- GV: SGK.
- HS: SGK, vở

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát - Vì sao cần phải biết tôn trọng phụ nữ? - GV nhận xét. - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS nêu - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(27phút)	
<p><i>* Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết thế nào là hợp tác với những người xung quanh. - HS nêu được một số biểu hiện về hợp tác với bạn bè trong học tập, làm việc và vui chơi. - Biết được hợp tác với mọi người trong công việc chung sẽ nâng cao được hiệu quả công việc, tăng niềm vui và tình cảm gắn bó giữa người với người. <p><i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu tranh tình huống (trang 25- SGK)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV y/c HS quan sát 2 tranh ở trang 25 và thảo luận các câu hỏi được nêu ở dưới tranh. - GV kết luận: Các bạn ở tổ 2 đã biết cùng nhau làm công việc chung: người thì giữ cây, người lấp đất, người rào cây,... Để cây được trồng ngay ngắn, thẳng hàng, cần phải biết phối hợp với nhau. Đó là biểu hiện của việc hợp tác với những người xung quanh. + Biết hợp tác với những người xung quanh thì công việc sẽ thế nào? - Cho HS nêu ghi nhớ <p>Hoạt động 2: Làm bài tập 1, SGK.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c HS làm việc cặp đôi, thảo luận trả lời bài tập số 1 SGK. - Y/c đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của mình. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo nhóm 4. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp; các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS nêu - 3- 4 HS tiếp nối nhau đọc ghi nhớ. - HS làm việc cặp đôi, thảo luận trả lời bài tập số 1 sgk. - Đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của mình.

<p>- Gv kết luận: Để hợp tác tốt với những người xung quanh, các em cần phải biết phân công nhiệm vụ cho nhau; bàn bạc công việc với nhau; hỗ trợ, phối hợp với nhau trong công việc chung,...; tránh các hiện tượng việc của ai người này biết hoặc để người khác làm còn mình thì chơi.</p> <p>Hoạt động 3: Bày tỏ thái độ (bài tập 2, SGK)</p> <p>- GV lần lượt nêu từng ý kiến trong bài tập 2.</p> <p>- Mời một số HS giải thích lí do.</p> <p>- GV kết luận từng nội dung:</p> <p>a- Tán thành b- Không tán thành c- Không tán thành d- Tán thành</p>	<p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS bày tỏ thái độ tán thành hay không tán thành đối với từng ý kiến.</p> <p>- HS giải thích: câu a đúng vì không biết hợp tác với những người xung quanh....</p>
<p>3.Hoạt động ứng dụng:(2phút)</p>	
<p>- Em đã làm gì để hợp tác với bạn bè và mọi người xung quanh ?</p>	<p>- HS nêu</p>
<p>4.Hoạt động sáng tạo:(1phút)</p>	
<p>- Hằng ngày thực hiện việc hợp tác với mọi người ở nhà, ở trường, ở khu dân cư,...</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Khoa học
CHẤT DẸO

I. MỤC TIÊU

1. **Kiến thức:** Nhận biết một số tính chất của chất dẻo
 2. **Kĩ năng:** Nêu được một số công dụng, cách bảo quản các đồ dùng bằng chất dẻo
 3. **Thái độ:** Có ý thức bảo vệ môi trường.
- * Lòng ghép GDKNS :
- Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin về công dụng của vật liệu.
 - Kĩ năng lựa chọn vật liệu thích hợp với tình huống/ yêu cầu đưa ra.
 - Kĩ năng bình luận về việc sử dụng vật liệu.
4. **Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- Giáo viên: Hình vẽ trong SGK trang 64 , 65, một số đồ vật bằng chất dẻo
- Học sinh: Sách giáo khoa, vở

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát - Nêu cách sản xuất, tính chất, công dụng của cao su - GV nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS nêu - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(27 phút)	
<p>* <i>Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số tính chất của chất dẻo - Nêu được một số công dụng, cách bảo quản các đồ dùng bằng chất dẻo <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>❖ Hoạt động 1: Tìm hiểu hình dạng, độ cứng của một số sản phẩm được làm ra từ chất dẻo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm, yêu cầu các nhóm quan sát một số đồ dùng bằng nhựa được đem đến lớp, kết hợp quan sát các hình trang 64 SGK để tìm hiểu về tính chất của các đồ dùng được làm bằng chất dẻo. <p>- GV nhận xét, thống nhất các kết quả</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm. - Đại diện các nhóm lên trình bày. - Lớp nhận xét, hoàn chỉnh kết quả: <p>Hình 1: Các ống nhựa cứng, chịu được sức nén; các máng luồn dây điện thường không cứng lắm, không thấm nước.</p> <p>Hình 2: Các loại ống nhựa có màu trắng hoặc đen, mềm, đàn hồi có thể cuộn lại được, không thấm nước.</p> <p>Hình 3: Áo mưa mỏng mềm, không thấm nước</p> <p>Hình 4: Chậu, xô nhựa đều không thấm nước.</p>
<p>❖ Hoạt động 2: Tìm hiểu chất, công dụng và cách bảo quản các đồ dùng bằng chất dẻo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc nội dung trong mục Bạn cần biết ở trang 65 SGK và trả lời các câu hỏi. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo cặp đôi - HS lần lượt trả lời từng câu hỏi - Lớp nhận xét, bổ sung, hoàn chỉnh các đáp án: